

## **Improve Understanding and Utilization of Preferential Commitments of Businesses in the Context of New Generation FTAs**

Phạm Thị Cẩm Anh and Nguyễn Hương Giang

### **Executive Summary**

Vietnam has established trade relations with more than 200 countries and territories around the world; participating in the negotiation and signing of many Free Trade Agreements (FTAs), including new generation FTAs. The signing and participation in FTAs in general and new-generation FTAs in particular have had a strong impact on Vietnam's economic growth in many aspects. New generation FTAs such as CPTPP, EVFTA, RCEP with deeper commitments on investment, trade in services, labor and environmental issues have brought various opportunities to Vietnam's enterprises. However, the most benefit that firms derive from preferential agreements are still tariff preferences, although most businesses believe that next-generation FTAs has little meaning in terms of opening up to trade in goods. Many businesses themselves do not really know what benefits the new-generation FTA, and they intentionally do not take advantage of incentives from these FTAs. Improving understanding and knowledge about commitments plays an important role to accelerate global integration of businesses. Academic institutions are key drivers of promoting the process of spreading such knowledge. In order to carry out effectively this connection responsibility, academic institutions need to step up the review and adjustment of training programs in a flexible direction, targeting multiple job positions. At the same time, institutions also need to build a specific ecosystem for each program, aiming to build professional and practical community connections for learners. In addition, it is necessary to focus on building advanced research centers to coordinate implementation, create and spread new knowledge in the form of reports, seminars, intensive training to improve capacity. The case study of Quang Ninh shows that FTA utilization is reflected in the proportion of enterprises taking advantage of the C/O form increasing from 10% to 50-70% in 2021 thanks to the initiative in digital transformation of the company. State agencies facilitate ICT application, helping to reduce document processing time significantly. In addition, Quang Ninh also encourages businesses to promote export activities through e-commerce platforms, applying 4.0 technology in trade promotion.

**Keywords:** New-generation FTAs, commitment, Utilization

# Nâng cao hiểu biết và khả năng tận dụng lợi ích từ cam kết thương mại của doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh thực thi các FTA thế hệ mới

Phạm Thị Cẩm Anh<sup>1</sup> và Nguyễn Hương Giang

## Tóm tắt

Việt Nam đã thiết lập quan hệ thương mại với hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới; tham gia đàm phán và ký kết nhiều Hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó có các FTA thế hệ mới. Việc ký kết và tham gia các FTA nói chung và các FTA thế hệ mới nói riêng đã và đang tác động mạnh mẽ tới tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trên nhiều khía cạnh. Các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, RCEP với các cam kết sâu hơn về đầu tư, thương mại dịch vụ, các vấn đề về lao động, môi trường đã có những tác động tích cực đến hoạt động kinh tế của Việt Nam. Tuy nhiên, việc tận dụng những ưu đãi từ các FTA thế hệ mới là một câu chuyện lớn đối với doanh nghiệp khi những lợi ích cụ thể vẫn chủ yếu là ưu đãi thuế quan dù đa số doanh nghiệp đều cho rằng các FTA thế hệ mới ít có ý nghĩa về mở cửa thương mại hàng hóa. Bản thân nhiều doanh nghiệp chưa thực sự biết rõ FTA thế hệ mới có lợi ích gì cho kinh doanh, nhiều doanh nghiệp cho biết họ chủ động không tận dụng ưu đãi từ các FTA này. Việc nâng cao hiểu biết, kiến thức về các cam kết đóng vai trò quan trọng trong sự hội nhập của doanh nghiệp, mà trong đó các cơ sở đào tạo - học thuật là nhân tố quan trọng gắn kết đẩy mạnh quá trình lan tỏa tri thức trên. Để thực hiện vai trò gắn kết hiệu quả như trên, các cơ sở đào tạo cần đẩy mạnh công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo theo hướng linh hoạt, hướng đến nhiều vị trí việc làm. Đồng thời, xây dựng hệ sinh thái cụ thể cho từng chương trình, hướng đến xây dựng kết nối cộng đồng chuyên môn và thực tiễn cho người học. Bên cạnh đó, cần chú trọng việc xây dựng các trung tâm nghiên cứu nâng cao để phối hợp thực hiện, kiến tạo và lan tỏa tri thức mới dưới các hình thức báo cáo, tọa đàm, đào tạo chuyên sâu nâng cao năng lực. Nghiên cứu trường hợp Quảng Ninh cho thấy việc tận dụng tốt ưu đãi của doanh nghiệp thể hiện ở tỉ lệ doanh nghiệp tận dụng mẫu C/O tăng từ 10% lên 50-70% năm 2021 nhờ sự chủ động chuyển đổi số của cơ quan quản lý nhà nước khiến việc áp dụng công nghệ thông tin trở lên phổ biến, giúp giảm thời gian xử lý giấy tờ đáng kể. Bên cạnh đó, Quảng Ninh cũng khuyến khích doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu qua các sàn thương mại điện tử, áp dụng công nghệ 4.0 trong xúc tiến thương mại.

**Từ khóa:** Hiệp định tự do thế hệ mới, Cam kết, Tận dụng

---

<sup>1</sup> Viện Kinh tế và Kinh doanh quốc tế, trường Đại học Ngoại thương, Tiểu ban nghiên cứu Chương trình WTO Chair tại trường Đại học Ngoại thương (WCP-FTU). Email liên hệ: phamthicamanh@ftu.edu.vn. Tóm tắt chính sách này được thực hiện trên cơ sở kết quả Hội thảo “Nâng cao năng lực thích ứng của doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh thực hiện các cam kết WTO và FTA thế hệ mới” tại Quảng Ninh vào tháng 8/2022 trong khuôn khổ Chương trình WCP-FTU.

# Nâng cao hiểu biết và khả năng tận dụng lợi ích từ cam kết thương mại của doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh thực thi các FTA thế hệ mới

Phạm Thị Cẩm Anh<sup>2</sup> và Nguyễn Hương Giang

## Tóm tắt

Việt Nam đã thiết lập quan hệ thương mại với hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới; tham gia đàm phán và ký kết nhiều Hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó có các FTA thế hệ mới. Việc ký kết và tham gia các FTA nói chung và các FTA thế hệ mới nói riêng đã và đang tác động mạnh mẽ tới tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trên nhiều khía cạnh. Các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, RCEP với các cam kết sâu hơn về đầu tư, thương mại dịch vụ, các vấn đề về lao động, môi trường đã có những tác động tích cực đến hoạt động kinh tế của Việt Nam. Tuy nhiên, việc tận dụng những ưu đãi từ các FTA thế hệ mới là một câu chuyện lớn đối với doanh nghiệp khi những lợi ích cụ thể vẫn chủ yếu là ưu đãi thuế quan dù đa số doanh nghiệp đều cho rằng các FTA thế hệ mới ít có ý nghĩa về mở cửa thương mại hàng hóa. Bản thân nhiều doanh nghiệp chưa thực sự biết rõ FTA thế hệ mới có lợi ích gì cho kinh doanh, nhiều doanh nghiệp cho biết họ chủ động không tận dụng ưu đãi từ các FTA này. Việc nâng cao hiểu biết, kiến thức về các cam kết đóng vai trò quan trọng trong sự hội nhập của doanh nghiệp, mà trong đó các cơ sở đào tạo - học thuật là nhân tố quan trọng gắn kết đẩy mạnh quá trình lan tỏa tri thức trên. Để thực hiện vai trò gắn kết hiệu quả như trên, các cơ sở đào tạo cần đẩy mạnh công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo theo hướng linh hoạt, hướng đến nhiều vị trí việc làm. Đồng thời, xây dựng hệ sinh thái cụ thể cho từng chương trình, hướng đến xây dựng kết nối cộng đồng chuyên môn và thực tiễn cho người học. Bên cạnh đó, cần chú trọng việc xây dựng các trung tâm nghiên cứu nâng cao để phối hợp thực hiện, kiến tạo và lan tỏa tri thức mới dưới các hình thức báo cáo, tọa đàm, đào tạo chuyên sâu nâng cao năng lực. Nghiên cứu trường hợp Quảng Ninh cho thấy việc tận dụng tốt ưu đãi của doanh nghiệp thể hiện ở tỉ lệ doanh nghiệp tận dụng mẫu C/O tăng từ 10% lên 50-70% năm 2021 nhờ sự chủ động chuyển đổi số của cơ quan quản lý nhà nước khiến việc áp dụng công nghệ thông tin trở lên phổ biến, giúp giảm thời gian xử lý giấy tờ đáng kể. Bên cạnh đó, Quảng Ninh cũng khuyến khích doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu qua các sàn thương mại điện tử, áp dụng công nghệ 4.0 trong xúc tiến thương mại.

## 1. Thực thi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và hàm ý với doanh nghiệp

---

<sup>2</sup> Viện Kinh tế và Kinh doanh quốc tế, trường Đại học Ngoại thương, Tiểu ban nghiên cứu Chương trình WTO Chair tại trường Đại học Ngoại thương (WCP-FTU). Email liên hệ: phamthicamanh@ftu.edu.vn. Tóm tắt chính sách này được thực hiện trên cơ sở kết quả Hội thảo “Nâng cao năng lực thích ứng của doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh thực hiện các cam kết WTO và FTA thế hệ mới” tại Quảng Ninh vào tháng 8/2022 trong khuôn khổ Chương trình WCP-FTU.

## 1.1. Hiểu biết về các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới

Cuộc khảo sát doanh nghiệp trong khuôn khổ Chương trình WTO Chair tại FTU cho biết phần lớn doanh nghiệp có hiểu biết *sơ bộ* về các FTA thế hệ mới, bao gồm CPTPP, EVFTA, RCEP. EVFTA là hiệp định được biết đến rộng rãi nhất, trong đó 30% doanh nghiệp có hiểu biết khá rõ, tiếp đến là CPTPP với 25% doanh nghiệp hiểu biết rõ. Phần lớn doanh nghiệp đánh giá các FTA thế hệ mới có tác động rất tích cực và tương đối tích cực đến hoạt động kinh doanh. Mặc dù doanh nghiệp đánh giá chung các tác động của FTA thế hệ mới tới hoạt động doanh nghiệp khá khả quan, vẫn còn ít doanh nghiệp *thật sự hưởng lợi ích cụ thể* từ các FTA này. Đối với các doanh nghiệp đã từng hưởng lợi, lợi ích cụ thể nhất vẫn là *ưu đãi thuế quan*, mặc dù các FTA thế hệ mới ít ý nghĩa hơn về mở cửa thương mại hàng hóa (43% doanh nghiệp). Bên cạnh đó, các FTA thế hệ mới còn mang lại lợi ích gián tiếp cho các ngành phục vụ xuất nhập khẩu, chẳng hạn như logistics, tài chính. 48% doanh nghiệp chia sẻ các FTA thế hệ mới mang đến nhiều cơ hội hợp tác với các đối tác quốc tế, đặc biệt là lĩnh vực đầu tư. Các đối tác nước ngoài có nhận định tích cực hơn về môi trường đầu tư và tiềm năng của doanh nghiệp Việt Nam. Bên cạnh đó, hơn 1/3 số doanh nghiệp trong khảo sát đang tiếp cận thị trường hàng hóa nước đối tác và cố gắng tận dụng ưu đãi từ Hiệp định. Đáng chú ý, các doanh nghiệp có cái nhìn tích cực về những thay đổi về thể chế, bao gồm các cải cách hành chính, chính sách, pháp luật ở Việt Nam. Đặc biệt, 19% doanh nghiệp cho biết họ đã hưởng lợi từ việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và gần 15% doanh nghiệp đang tham gia đấu thầu tại các thị trường quốc tế. Đây là tín hiệu lạc quan khi doanh nghiệp Việt Nam đã có thể đáp ứng những tiêu chuẩn cao trong FTA, chẳng hạn như mua sắm công, sở hữu trí tuệ (Phạm Thị Cẩm Anh, 2022).

## 1.2. Lợi ích nhiều, tại sao doanh nghiệp chưa tận dụng?

Khảo sát đã chỉ ra một số nguyên nhân chính khiến việc tận dụng ưu đãi từ các FTA thế hệ mới còn hạn chế. Thứ nhất, có đến 40% doanh nghiệp không có hoạt động xuất nhập khẩu với các nước đối tác trong hiệp định trong khoảng thời gian 2 năm gần đây. Điều này cho thấy vấn đề quan trọng của thực thi FTA chính là thúc đẩy thương mại giữa các nước thành viên. Nguyên nhân khách quan này đòi hỏi nhà nước, các vụ thị trường khu vực cần tích cực tìm kiếm cơ hội, thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam trao đổi hàng hóa với các nước đối tác trong hiệp định. Nguyên nhân khách quan thứ hai đáng lưu ý chính là doanh nghiệp gặp khó khăn liên quan đến các thủ tục hành chính, chẳng hạn như thủ tục tại cảng, công văn chậm trễ khó hiểu, xin chứng nhận xuất xứ. Nguyên nhân chủ quan khác, đó chính là bản thân doanh nghiệp *chưa thực sự biết rõ FTA thế hệ mới có lợi ích gì cho kinh doanh* (25% số doanh nghiệp phản hồi). Nhiều doanh nghiệp trả lời rằng họ *chủ động không tận dụng* ưu đãi từ các FTA này hoặc đã tận dụng ưu đãi tốt hơn như các FTA cũ và hệ thống ưu đãi phổ cập GSP. Bên cạnh đó, cần chú ý rằng các doanh nghiệp Việt Nam chủ yếu là vừa, nhỏ và siêu nhỏ, do đó rất nhạy cảm với những

thay đổi pháp lý và sự cạnh tranh gay gắt. Do đó, việc tận dụng FTA có thể khiến doanh nghiệp gặp khó khăn khi chi phí tăng cao, chẳng hạn như đáp ứng yêu cầu về môi trường, nguyên liệu, lao động, sở hữu trí tuệ. Để giảm thiểu các vướng mắc này, cần có sự hợp tác giữa doanh nghiệp và các cơ quan quản lý, giúp doanh nghiệp nâng cao hiểu biết, tận dụng ưu đãi tốt hơn và tiết kiệm chi phí, tiếp cận thị trường hiệu quả, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam.

Thông qua khảo sát, một vài khuyến nghị hữu ích cho doanh nghiệp và các cơ quan quản lý để nâng cao khả năng tận dụng các ưu đãi từ các hiệp định trên. Thứ nhất, cần chú trọng công tác rà soát tính thương thích để sửa đổi các quy định pháp luật, đặc biệt là chú trọng tham vấn doanh nghiệp khi rà soát. Bên cạnh đó, các văn bản thực thi FTA cần được ban hành kịp thời, nhanh chóng và được cập nhật bởi các cơ quan từ trung ương đến địa phương. Công tác hỗ trợ doanh nghiệp, bao gồm xúc tiến thương mại, thông tin thị trường, v.v. cần được đặc biệt quan tâm, nhất là đối với doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ.

### **1.3. Quảng Ninh: Nâng cao năng lực xuất nhập khẩu nhờ tận dụng hiệu quả các FTA**

Trên thực tế, hoạt động xuất nhập khẩu tại tỉnh Quảng Ninh cho thấy doanh nghiệp trên địa bàn đã tận dụng những cam kết trong các hiệp định khá hiệu quả. Với vị trí địa lý thuận lợi, có đường biên giới đất liền và biển giáp Trung Quốc, phần lớn doanh nghiệp trên địa bàn có hoạt động trao đổi buôn bán với các doanh nghiệp từ Trung Quốc (80%), Nhật Bản (12%), Hàn Quốc (5%). Trong những năm gần đây, các doanh nghiệp trên địa bàn đã mở rộng thị trường xuất khẩu từ 54 lên 80 quốc gia/vùng lãnh thổ, trong số đó rất nhiều thị trường mới là đối tác trong các hiệp định thương mại lớn gần đây như EVFTA, CPTPP. Việc tận dụng tốt ưu đãi của doanh nghiệp thể hiện ở tỉ lệ doanh nghiệp tận dụng mẫu C/O tăng từ 10% lên 50-70% năm 2021. Kết quả tích cực này đạt được nhờ việc áp dụng công nghệ thông tin, giúp giảm thời gian xử lý giấy tờ đáng kể. Bên cạnh đó, Quảng Ninh cũng khuyến khích doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu qua các sàn thương mại điện tử, áp dụng công nghệ 4.0 trong xúc tiến thương mại. Nâng cao cơ sở hạ tầng, kho bãi và năng lực quản lý xuất nhập khẩu là hai vấn đề lớn cần được chú trọng và đẩy mạnh trong thời gian tới. Đồng thời, cần đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, không tập trung quá nhiều vào thị trường Trung Quốc để giảm rủi ro, chẳng hạn như đại dịch COVID-19 làm gián đoạn nguồn cung.

Dịch COVID-19 không chỉ ảnh hưởng đến các doanh nghiệp sản xuất mà còn đến các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cho xuất nhập khẩu, điển hình là COVID-19. Xét trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, các doanh nghiệp Logistics bị ảnh hưởng đáng kể do lượng hàng hóa giảm, số lượng nhân viên giảm khiến cho trong thời kỳ bình thường mới, các doanh nghiệp logistics vẫn chưa thật sự khai thác được hết năng lực của mình. Do đó, bên cạnh việc chú trọng hỗ trợ các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, tỉnh Quảng Ninh cũng có những hỗ trợ cho các doanh nghiệp

logistics, giúp họ có thể trở lại hoạt động tốt hơn sau thời gian dịch bệnh, đẩy mạnh tốc độ lưu thông hàng hóa.

#### **1.4. Các FTA thế hệ mới và COVID-19**

Mặc dù trong bối cảnh COVID-19 diễn biến phức tạp năm 2020 và 2021, xuất nhập khẩu của Việt Nam vẫn có những tín hiệu tích cực. Tăng trưởng kim ngạch XNK năm 2020 và 2021 lần lượt là 5,1% và 22,6% (theo Tổng cục Thống kê), xuất siêu năm 2020 và 2021 lần lượt là 19,1 tỷ và 4,1 tỷ (theo Bộ Công thương), duy trì năm thứ 6 liên tiếp xuất siêu. Khảo sát cho thấy các FTA thế hệ mới đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng kinh doanh trong tương lai (Phạm Thị Cẩm Anh, 2022)

Bối cảnh khó khăn sau COVID-19 khiến doanh nghiệp giảm lạc quan vào lợi ích từ các FTA, dẫn đến mức độ kỳ vọng thấp của doanh nghiệp vào những lợi ích cụ thể mà các FTA thế hệ mới mang lại cho doanh nghiệp. Về phía doanh nghiệp, sự kỳ vọng thấp này có thể là do sự hiểu biết chưa đúng đắn về lợi ích của các cam kết xuất phát từ những thông tin chưa chính xác, các chiến dịch tuyên truyền “thổi phồng” lợi ích của các FTA. Tuy nhiên, kỳ vọng thấp cũng có những điểm tích cực cho doanh nghiệp, chẳng hạn như thận trọng lập kế hoạch kinh doanh, quản lý rủi ro.

Doanh nghiệp kỳ vọng nhiều nhất rằng các FTA thế hệ mới sẽ cải thiện *môi trường kinh doanh ở Việt Nam*, tiếp đó là mở ra các cơ hội hợp tác với nước ngoài. Đặc biệt, doanh nghiệp rất kỳ vọng việc tham gia các FTA thế hệ mới sẽ làm giảm chi phí dịch vụ cho xuất nhập khẩu. Kỳ vọng về ảnh hưởng này trong tương lai của các doanh nghiệp khá tương đồng với những giá trị cốt lõi của các FTA thế hệ mới khi mà các hiệp định này hướng đến việc cải thiện môi trường kinh doanh, thể chế, minh bạch hóa hơn là thương mại hàng hóa và cắt giảm thuế quan truyền thống.

## **2. Nâng cao năng lực tận dụng ưu đãi từ các hiệp định thương mại: gắn kết các chủ thể nền kinh tế**

### **2.1. Vai trò của các cơ sở đào tạo và nghiên cứu**

Các cơ sở đào tạo và nghiên cứu đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh và truyền bá tri thức, thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo trong xã hội. Trong quá trình mở cửa hội nhập kinh tế ngày nay, tri thức, hiểu biết trở thành yếu tố cốt lõi mang lại giá trị và thành công cho doanh nghiệp. Điều này càng nhấn mạnh vai trò của các cơ sở đào tạo & nghiên cứu trong việc giúp doanh nghiệp, các chủ thể ngành hiểu và khai thác lợi ích từ các cam kết quốc tế hiệu quả hơn. Một cách cụ thể, các cơ sở đào tạo là cầu nối tri thức quan trọng giữa khu vực công và các chủ thể ngành. Tuy nhiên, mối liên hệ này chưa được nhìn nhận cụ thể trong các nghiên cứu do sự khác biệt về cơ cấu, quá trình và mục tiêu của ba chủ thể trên.

Mối liên hệ giữa các cơ sở đào tạo và chủ thể ngành phụ thuộc vào việc gắn kết dựa trên nền tảng kiến thức chung của nguồn nhân lực. Các chương trình đào tạo đòi hỏi cung cấp những nền tảng tri thức vững vàng, định hướng nghề nghiệp rõ ràng và trang bị cho người học những kỹ năng phù hợp với thực tiễn môi trường bên ngoài. Để đáp ứng các mục tiêu trên đồng thời, các chủ thể ngành và các tổ chức công tham gia vào quá trình đào tạo tại các cơ sở học thuật trực tiếp hoặc gián tiếp. Có thể thấy, đào tạo gắn kết thực tiễn đã trở thành chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam những năm gần đây. Đặc biệt đối với lĩnh vực kinh tế nói chung và trường Đại học Ngoại thương nói riêng, các chương trình đào tạo được bao gồm những chuỗi tọa đàm gắn kết thực tiễn từ các công ty trong ngành và chuyên gia của các tổ chức trong nước và quốc tế. Bên cạnh đó, các cơ sở đào tạo gắn kết với các chủ thể ngành và khu vực công thông qua việc lan tỏa tri thức. Các cơ sở đào tạo là cái nôi của tri thức, những tri thức mới từ hoạt động nghiên cứu khoa học cần được lan tỏa lại thực tiễn. Vai trò này được thể hiện rõ trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn đầu, khi kiến thức về thương mại và hội nhập kinh tế quốc tế được truyền tải đến các doanh nghiệp, cơ quan quản lý qua các khóa học được tổ chức bởi các trường đại học. Là một trong những trường kinh tế đầu ngành, đại học Ngoại thương đã thành công tổ chức các khóa đào tạo về công cụ phân tích thương mại của Trung tâm thương mại quốc tế (ITC), các khóa đào tạo về Đàm phán thương mại quốc tế, v.v. Đáng chú ý, sự gắn kết này còn thể hiện ở việc các cơ sở đào tạo tổ chức các chuỗi báo cáo tổng kết nghiên cứu và báo cáo thường niên nhằm lan tỏa những tri thức, thống kê cần thiết cho doanh nghiệp và các cơ quan quản lý. Không những thế, các cơ sở đào tạo đóng vai trò nền tảng đối thoại và phản biện chính sách. Các khóa học đặc biệt dành cho doanh nghiệp, có sự tham gia của các chuyên gia từ bộ ban ngành, giúp hai chủ thể ngành và nhà nước có sự đối thoại hiệu quả.

Để thực hiện vai trò gắn kết hiệu quả như trên, các cơ sở đào tạo cần đẩy mạnh công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo theo hướng linh hoạt, hướng đến nhiều vị trí việc làm. Đồng thời, xây dựng hệ sinh thái cụ thể cho từng chương trình, hướng đến xây dựng kết nối cộng đồng chuyên môn và thực tiễn cho người học. Bên cạnh đó, cần chú trọng việc xây dựng các trung tâm nghiên cứu nâng cao để phối hợp thực hiện, kiến tạo và lan tỏa tri thức mới dưới các hình thức báo cáo, tọa đàm, đào tạo chuyên sâu nâng cao năng lực.

## **2.2. Khảo sát chương trình đào tạo về nâng cao hiểu biết về các cam kết hội nhập của Việt Nam**

Hiểu biết về các cam kết thương mại quốc tế đóng vai trò quan trọng trong việc thành công của doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong thời kỳ hội nhập kinh tế hiện nay. Khảo sát doanh nghiệp phía trên cho thấy doanh nghiệp đã xác định rõ vấn đề của việc tận dụng các ưu đãi FTA thế hệ mới, mong muốn tập trung vào nâng cao kỹ năng quản lý, chuyên môn của nhân viên về xuất nhập khẩu để tăng năng lực cạnh tranh.

Xuất phát từ nguyên nhân khiến doanh nghiệp chưa tận dụng hiệu quả ưu đãi trong các FTA thế hệ mới và tầm quan trọng của các cơ sở đào tạo trong việc lan tỏa tri thức, Trường Đại học Ngoại thương tiến hành khảo sát nhu cầu đào tạo kiến thức về các cam kết WTO và FTA thế hệ mới. Kết quả khảo sát cho thấy, doanh nghiệp mới chỉ biết sơ bộ về thuế, bán phá giá và chống bán phá giá trong thương mại quốc tế. Các doanh nghiệp hầu như không biết và biết sơ bộ về các biện pháp kỹ thuật và công cụ trong thương mại quốc tế, tương tự như các biện pháp trợ cấp, chống trợ cấp, tự vệ tạm thời.

Về các biện pháp khuyến khích đầu tư, bảo hộ đầu tư, tranh chấp đầu tư trong những hiệp định mới như CPTPP, EVFTA, RCEP, có đến 30% số doanh nghiệp không biết đến các cam kết trên, khoảng 60% doanh nghiệp có hiểu biết sơ bộ về các cam kết đó. Số lượng doanh nghiệp biết rõ chiếm tỉ lệ rất nhỏ, khoảng 6%.

Khảo sát cũng cho thấy doanh nghiệp nhìn nhận vấn đề cung cấp thông tin của Hiệp định từ các cơ quan quản lý còn khá yếu. Hơn 80% doanh nghiệp phản hồi là không hỗ trợ và hỗ trợ ít về thông tin các hiệp định trên. Ngược lại, doanh nghiệp được hỗ trợ phần nào từ các cơ quan quản lý địa phương về vấn đề thuế, bán phá giá, và chống bán phá giá, trợ cấp, v.v. Khi khảo sát về nội dung chương trình học, doanh nghiệp quan tâm nhất đến tìm hiểu về các công cụ thuế, đầu tư, các biện pháp phòng vệ thương mại, cạnh tranh trong thương mại quốc tế.

Kết quả khảo sát giúp cơ sở đào tạo – chủ thể chính trong việc truyền bá tri thức có cái nhìn rõ hơn về những mong muốn của doanh nghiệp, qua đó có thể tổ chức các khóa học trang bị kiến thức cần thiết, thực hiện chức năng phục vụ cộng đồng và là nền tảng xây dựng, phản biện chính sách sau này.

### **3. Một số hàm ý chính sách cấp ngành từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới**

Bài viết đề cập một số hàm ý chính sách quan trọng cho một số ngành công nghiệp quan trọng của Việt Nam thông qua việc phân tích các cam kết trong CPTPP, EVFTA, RCEP.

#### **3.1. Ngành gỗ và các sản phẩm từ gỗ**

Khi EVFTA có hiệu lực, ngành gỗ của Việt Nam cũng đứng trước những thách thức to lớn trong việc đáp ứng các cam kết về phát triển bền vững do những quy định nghiêm ngặt về các sản phẩm gỗ và lâm sản từ phía EU. Trong khi đó, những bất cập còn tồn tại trong công tác quản lý các hoạt động khai thác, vận chuyển, chế biến, nhập khẩu và xuất khẩu gỗ, các sản phẩm gỗ đang là rào cản lớn nhất trong việc đẩy mạnh xuất khẩu gỗ sang EU.

Sự ra đời của hệ thống VNTLAS dự kiến sẽ cấp giấy phép FLEGT cho sản phẩm gỗ xuất khẩu vào năm 2025. Việc thành lập hệ thống kiểm tra, truy xuất nguồn gốc gỗ sẽ giúp doanh nghiệp gỗ Việt Nam tăng khả năng đáp ứng các yêu cầu, quy định khắt khe từ EU, đồng thời cũng giúp các cơ quan quản lý trong nước quản lý việc khai thác gỗ.

#### **3.2. Một số ngành liên quan tới thỏa thuận thương mại và phát triển bền vững**



Những ưu đãi thuế và đầu tư từ các FTA thế hệ mới sẽ thúc đẩy tăng trưởng một số ngành công nghiệp như dệt nhuộm, da giày, thủy sản, chế biến gỗ, sản xuất linh kiện – những ngành có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao. Tuy nhiên, doanh nghiệp Việt Nam cần chú trọng hơn đến việc kiểm soát các vấn đề về môi trường, lao động để đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của Châu Âu. Việc nâng cao tính bền vững trong sản xuất đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực và vật chất không chỉ với doanh nghiệp mà còn đối với cơ quan quản lý nhà nước. Do đó, cần có sự hợp tác chặt chẽ giữa doanh nghiệp và chính quyền để điều chỉnh, rà soát các quy định liên quan đến môi trường, lao động trong hiệp định. Đặc biệt, cần có một khung pháp lý rõ ràng về Phát triển bền vững để giúp doanh nghiệp định hướng sản xuất ngay từ đầu, qua đó tiết kiệm chi phí chuyển đổi, đáp ứng yêu cầu về sản xuất của Châu Âu.

### **3.3. FTA thế hệ mới và ngành công nghiệp năng lượng**

Các FTA thế hệ mới như EVFTA và CPTPP đã góp phần thúc đẩy việc thu hút FDI vào Việt Nam ở ngành năng lượng, tháo gỡ những rào cản, bất cập và khuyến khích Việt Nam thay đổi tỷ trọng trong ngành công nghiệp năng lượng để ưu tiên sử dụng năng lượng tái tạo (đặc biệt là năng lượng mặt trời). Có thể thấy Việt Nam đang cố gắng tuân thủ một cách nghiêm túc các Hiệp định trên các khía cạnh về môi trường và năng lượng tái tạo. Để phát huy những điểm tích cực trên, cần có những quy định rõ ràng về năng lượng, môi trường được đề xuất bởi các cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan như Bộ Tài nguyên Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Thứ hai, riêng với ngành công nghiệp năng lượng, các cơ quan quản lý nhà nước chú trọng việc tham vấn các chuyên gia để xây dựng kế hoạch tổng thể, toàn diện cho việc phát triển các năng lượng sạch tại Việt Nam, giảm tỷ trọng các nguồn năng lượng hóa thạch. Thứ ba, các cơ quan quản lý nhà nước, trong trường hợp này là Bộ Công thương cần phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đưa ra quy hoạch tổng thể về nhà ở và công trình giao thông cho các thành phố tại Việt Nam hướng tới sử dụng năng lượng xanh, sạch.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Trịnh Thị Thu Hương và Đỗ Ngọc Kiên (2022). Gắn kết chủ thể ngành và khu vực công trong thực thi cam kết WTO và FTA thế hệ mới: Vai trò của các cơ sở đào tạo và nghiên cứu. *Kỷ yếu hội thảo “Nâng cao năng lực thích ứng của doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh thực hiện các cam kết WTO và hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”*.

Phạm Thị Cẩm Anh (2022). Thực tế thực thi và vận dụng các Hiệp định thương mại tự do: Báo cáo sơ bộ kết quả khảo sát. *Kỷ yếu hội thảo “Nâng cao năng lực thích ứng của doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh thực hiện các cam kết WTO và hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”*.

- Bùi Duy Linh và Nguyễn Bá Sơn (2022). Ảnh hưởng của dịch COVID-19 tới các doanh nghiệp Logistics tại Quảng Ninh và những chính sách hỗ trợ của tỉnh. *Kỷ yếu hội thảo “Nâng cao năng lực thích ứng của doanh nghiệp việt nam trong bối cảnh thực hiện các cam kết wto và hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”*.
- Trần Nguyên Chất và Trần Thị Trang (2022). Cam kết môi trường trong Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu (EVFTA): Tác động và hàm ý đối với hoạt động xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam. *Kỷ yếu hội thảo “Nâng cao năng lực thích ứng của doanh nghiệp việt nam trong bối cảnh thực hiện các cam kết wto và hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”*.
- Lê Kiều Phương, Nguyễn Thúy Quỳnh, Nguyễn Minh Thúy (2022). Các cam kết phát triển bền vững trong hiệp định thương mại của liên minh châu âu: thách thức cho Việt Nam. *Kỷ yếu hội thảo “Nâng cao năng lực thích ứng của doanh nghiệp việt nam trong bối cảnh thực hiện các cam kết wto và hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”*.
- Lý Nguyên Ngọc, Nguyễn Cương, Phan Nguyên Chất (2022). Tác động của các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (EVFTA, CPTPP) đối với ngành công nghiệp năng lượng Việt Nam. *Kỷ yếu hội thảo “Nâng cao năng lực thích ứng của doanh nghiệp việt nam trong bối cảnh thực hiện các cam kết wto và hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”*.